

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 630/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 861/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1971

Bị đơn: Anh Nguyễn Cao K, sinh năm 1965

Cùng ĐKKHKT: Phòng 510 nhà T, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: Số 11 hẻm 312/1/2, tổ 24 phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị C và Anh Nguyễn Cao K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Cao K xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 19/02/2000 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 02/12/2002.

Con chung Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 19/02/2000 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Giao con chung Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 02/12/2002 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Cao K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

Anh Nguyễn Cao K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):

- **Về động sản:** Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Cao K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về bất động sản:** Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Cao K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Cao K xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Cao K phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị C chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004648 ngày 05/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai
- UBND phường N, T, Hà Nội (Số 59, Quyền số: 02/1999, ngày 27/6/1999)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Trung

